

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

Thoại Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Trần Văn H.

Thư ký phiên họp: bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp: bà Phan Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 455/2020/TLST-VDS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 219/2020/QĐST-VDS ngày 01 tháng 12 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Thanh V , sinh năm 1978; địa chỉ: số 2099, tổ 09, ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh A .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hồ Kim L , sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã T , huyện T , tỉnh A .

Chỗ ở hiện tại: số 2099, tổ 09, ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh A .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại tờ tự khai ngày 16/11/2020 và tại phiên họp ông Nguyễn Thanh V trình bày: sau thời gian tìm hiểu, ông V và bà Hồ Kim L chung sống như vợ chồng vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông V và bà L sinh được một con chung tên Nguyễn Thanh N , sinh ngày 26/8/2016. Hiện tại cháu Nguyễn Thanh N đang sống chung với ông V , bà L tại địa chỉ số 2099, tổ 9, ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh A . Nay cháu N sắp đến tuổi đi học nhưng vẫn chưa làm được Giấy khai sinh cho cháu. Vì muốn làm Giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Thanh N và lấy họ cha nên

ông V đã tiến hành xét nghiệm AND. Kết quả xét nghiệm: Mẫu AND ký hiệu Nguyễn Thanh V và mẫu AND ký hiệu Nguyễn Thanh N có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999785%. Nay ông V yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Thanh V là cha của cháu Nguyễn Thanh N.

Tại tờ tự khai ngày 16/11/2020 và tại phiên họp bà Hồ Kim L trình bày: sau thời gian tìm hiểu, bà L và ông Nguyễn Thanh V chung sống như vợ chồng vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, bà và ông V sinh được một con chung tên Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/8/2016 (theo Giấy chứng sinh số 1812 ngày 26/8/2016 của Bệnh viện Đa khoa huyện T). Nay cháu N sắp đến tuổi đi học nhưng vẫn chưa có Giấy khai sinh. Bà L thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Thanh V về việc xác định ông Nguyễn Thanh V là cha của cháu Nguyễn Thanh N.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc giải quyết việc dân sự:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp tuân thủ đúng quy định. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung giải quyết việc dân sự:* ông Nguyễn Thanh V có đơn yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Thanh N, được Tòa án nhân dân huyện T thụ lý vụ việc theo đúng quy định tại Điều 365 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam ngày 17/02/2020, kết luận Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thanh N có quan hệ huyết thống cha - con, với tần suất 99,9999785%. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh A áp dụng các điều: 29, 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 88, 90, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, xác định ông Nguyễn Thanh V là cha ruột của cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/8/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Thanh V yêu cầu xác định ông V là cha của cháu Nguyễn Thanh N. Đây là yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V có nơi cư trú tại ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh A nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Thanh V yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Thanh N.

[2.1] Xét, lời khai của ông Nguyễn Thanh V thấy rằng: ông Nguyễn Thanh V và bà Hồ Kim L chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông V và bà L sinh được một con chung tên Nguyễn Thanh N , sinh ngày 26/8/2016 (theo Giấy chứng sinh số 1812 ngày 26/8/2016 của Bệnh viện Đa khoa huyện T). Ông V yêu cầu Tòa án xác định ông là cha của cháu Nguyễn Thanh N để làm các thủ tục cấp Giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Thanh N .

[2.2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Kim L thừa nhận bà và ông Nguyễn Thanh V chung sống như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có một con chung tên Nguyễn Thanh N . Bà L thống nhất với yêu cầu của ông V về việc xác định ông V là cha của cháu Nguyễn Thanh N ; bà không có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì đối với yêu cầu của ông V .

[2.3] Căn cứ Kết quả xét nghiệm AND, ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng Khoa học Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam (theo đề nghị phân tích ADN số F1566) kết luận: “Mẫu AND ký hiệu Nguyễn Thanh V và mẫu AND ký hiệu Nguyễn Thanh N có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999785%” (bút lục 39).

[3] Xét thấy, căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét nghiệm AND ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng Khoa học Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thanh V là cha của cháu Nguyễn Thanh N , sinh ngày 26/8/2016.

[4] Về lệ phí: ông Nguyễn Thanh V phải chịu lệ phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 88, 89, 91, 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xác định ông Nguyễn Thanh V , sinh năm 1978; CMND số 351251280 do Công an tỉnh A cấp ngày 29 tháng 10 năm 2013; địa chỉ: ấp H, xã Đ , huyện T , tỉnh A là cha của cháu Nguyễn Thanh N , sinh ngày 26 tháng 8 năm 2016 (theo giấy chứng sinh số: 1812, quyển số 11 ngày 26/8/2016 của Bệnh viện Đa khoa huyện T).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: ông Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007997 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh A (ông V đã nộp đủ lệ phí).

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện KSND huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã Đ;
- Người yêu cầu; người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn H